

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ  
SÀI GÒN VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3 – 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10 – 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 – 49

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Ngô Văn Ích	Chủ tịch
Ông Tạ Thái Mẫn	Thành viên
Ông Phạm Ngọc Hưng	Thành viên (bãi nhiệm ngày 06/08/2013)
Ông Trần Khắc Danh	Thành viên (bãi nhiệm ngày 29/03/2013)
Ông Đinh Thanh Phương	Thành viên (bãi nhiệm ngày 29/03/2013)
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 29/03/2013)
Bà Lê Hoàng Thanh Thảo	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 29/03/2013)
Ông Lê Phương Nam	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 06/08/2013)

**Ban Kiểm soát**

Ông Lê Minh Tuấn	Trưởng ban
Ông Phan Sum	Thành viên
Bà Bùi Nguyễn Tường Anh	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc (bãi nhiệm ngày 31/08/2013)
Ông Đào Văn Ngoan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Phương Nam	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 01/01/2013)

**Kế toán trưởng**

Ông Lê Mạnh Hùng	Kế toán trưởng
------------------	----------------

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 và tình hình tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong báo cáo tài chính từ trang 05 đến trang 49 (đính kèm).

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

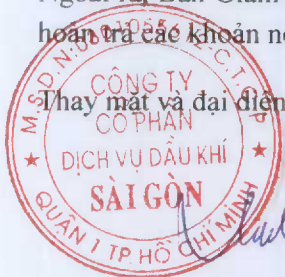
Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty và các công ty con đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

**Ý KIẾN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám Đốc nhận thấy báo cáo tài chính phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ngoài ra, Ban Giám đốc nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trong vòng 12 tháng tới.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Thị Thu Hương**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 18 tháng 02 năm 2014

Số: 192b/HDKT2013

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con được lập ngày 18/01/2014, từ trang 05 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (dưới đây gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng: Báo cáo tài chính năm 2013 hợp nhất số liệu của các công ty con sau đây:

<b><u>Tên Công ty</u></b>	<b><u>Tỷ lệ sở hữu</u></b>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	100%
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Kinh Thương	100%

Trong đó, báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH một thành viên Sài Gòn Kinh Thương chưa được kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2014

**Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nhất**



*Nguyễn Nhân Bào*

**Kiểm toán viên**

*Phan Thị Thủy Tiên*

**Nguyễn Nhân Bào**  
Số CNDKHNKT: 0413-2013-088-1

**Phan Thị Thủy Tiên**  
Số CNDKHNKT: 0360-2013-088-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>69.992.303.258</b>	<b>62.066.568.763</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>12.738.895.017</b>	<b>21.612.242.807</b>
1. Tiền	111		5.858.895.017	8.247.903.385
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.880.000.000	13.364.339.422
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>39.029.684.600</b>	<b>27.505.551.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		39.454.873.198	28.826.351.945
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(425.188.598)	(1.320.800.945)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>17.658.082.187</b>	<b>12.010.339.109</b>
1. Phải thu khách hàng	131	5.3	11.555.179.015	5.682.771.603
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	94.550.000	132.201.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	5.5	6.008.353.172	6.195.366.506
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>565.641.454</b>	<b>938.435.847</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	113.938.962	337.972.718
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		163.978.987	107.927.124
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.7	63.084.901	11.947.936
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.8	224.638.604	480.588.069

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**MÃ SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47.623.901.359</b>	<b>55.949.036.462</b>
(200 = 210+220+240+250+260)				
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>14.921.110.430</b>	<b>15.676.192.501</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	14.921.110.430	15.324.954.310
- Nguyên giá	222		23.118.128.487	23.097.247.830
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.197.018.057)	(7.772.293.520)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	24.000.000
- Nguyên giá	228		-	(24.000.000)
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	351.238.191
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	24.000.000
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>5.11</b>	<b>36.534.364</b>	<b>182.671.996</b>
- Nguyên giá	241		4.611.658.284	4.611.658.284
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4.575.123.920)	(4.428.986.288)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.081.254.465</b>	<b>2.081.254.465</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.12	1.781.254.465	1.781.254.465
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.13	300.000.000	300.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>30.585.002.100</b>	<b>38.008.917.500</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.14	660.000.000	750.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	268	5.15	29.925.002.100	37.258.917.500
<b>VI. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>117.616.204.617</b>	<b>118.015.605.225</b>

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 49 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất